|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT PHONG ĐIỀN  **TRƯỜNG THCS ĐIỀN HẢI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | Điền Hải, ngày 22 tháng 12 năm 2018 |

**BÀI VIẾT BDTX NĂM HỌC 2018 – 2019**

Căn cứ Kế hoạch số 2188/KH-SGDĐT-GDCN&TX ngày 13/9/2018 của Sở GD&ĐT về việc Bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên năm học 2018-2019; Kế hoạch số 41/KH-PGDĐT ngày 17/9/2018 của Phòng GD&ĐT về việc Kế hoạch BDTX cán bộ quản lý, giáo viên MN, TH và THCS năm học 2018-2019,

            Cá nhân tham gia BDTX năm học 2018-2019 như sau:

**Nội dung bồi dưỡng 2:**Nội dung bồi dưỡng chính trị đầu năm và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học năm học 2018-2019 đối với giáo dục trung học.

- Thời lượng: 30 tiết.

            - Thời gian học tập: Từ 15/11/2018 đến 20/12/2018.

- Thời gian tổ chức báo cáo kết quả: Trước ngày 30/12/2018.

- Thời gian tổ chức báo cáo kết quả cá nhân: 25/12/2018

**A.THÔNG TIN CÁ NHÂN**

     1. Họ và tên:  Nguyễn Tuân An                        Giới tính: Nam.

     2. Ngày, tháng, năm sinh:  28/12/1972             Năm vào ngành giáo dục: 1992.

     3. Trình độ chuyên môn: ĐHSP Lịch sử

    4. Tổ chuyên môn: Văn – Sử - GDCD.               Môn dạy: lịch sử

     5. Trình độ ngoại ngữ: B Anh văn.Trình độ tin học: Chứng chỉ B

     6. Chức vụ: Giáo viên.

**B. NỘI DUNG:**

**I. Bồi dưỡng chính trị đầu năm học 2018-2019:**

Những nhận thức cơ bản, liên hệ bản thân trong quá trình công tác và đề xuất, kiến nghị (nếu có) sau khi tiếp thu các nội dung bồi dưỡng chính trị hè năm 2018

 Qua học tập, bồi dưỡng chính trị hè năm 2018, bản thân tôi nhận thức được các nội dung chủ yếu và đồng thời thấy rõ ý thức trách nhiệm của bản thân đối với địa phương, đơn vị trong việc thực hiện các Nghị quyết của Trung ương

**1.Nhận thức về thực trạng (thành tựu, hạn chế và nguyên nhân) và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong việc thực hiện Nghị quyết Trung Ương 7, Khóa XII của Đảng:**

1.1. Nhận thức về thực trạng:

Bản thân tiếp thu qua 3 chuyên đề với các nội dung mà NQ đều nêu ra những nội dung, quan điểm chỉ đạo đổi mới của Đảng về công tác cán bộ; về cải cách tiền lương và cải cách chính sách bảo hiểm. Bản thân tâm đắc nhất về chuyên đề 3: Những nội dung cơ bản của Nghị quyết 28 về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Cụ thể như sau:

\*Những thành tựu vê cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.:

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, coi đó vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển bền vững đất nước, thể hiện tính ưu việt, bản chất tốt đẹp của chế độ ta. Các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và người lao động đã tích cực triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo hiểm xã hội và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Hệ thống pháp luật, chính sách bảo hiểm xã hội, bao gồm các chế độ hưu trí, tử tuất, ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo hiểm thất nghiệp đã từng bước được hoàn thiện, ngày càng đồng bộ, phù hợp với thực tế đất nước và thông lệ quốc tế. Chính sách bảo hiểm xã hội đã từng bước khẳng định và phát huy vai trò là một trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, là sự bảo đảm thay thế, hoặc bù đắp một phần thu nhập cho người lao động khi họ gặp phải những rủi ro trong cuộc sống. Quỹ bảo hiểm xã hội đã trở thành quỹ an sinh lớn nhất, hoạt động theo nguyên tắc đóng - hưởng và chia sẻ giữa những người lao động cùng thế hệ và giữa các thế hệ tham gia bảo hiểm xã hội. Hệ thống tổ chức bảo hiểm xã hội từng bước được đổi mới, về cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ, phát huy được vai trò, tính hiệu quả trong xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách và quản lý Quỹ bảo hiểm xã hội. Năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội được nâng lên; việc giải quyết chế độ, chính sách cho người lao động có nhiều tiến bộ.

\* Hạn chế:

- Hệ thống chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội chưa theo kịp tình hình phát triển kinh tế - xã hội, chưa thích ứng với quá trình già hoá dân số và sự xuất hiện các quan hệ lao động mới.

- Tình trạng trốn đóng, nợ đóng, gian lận, trục lợi bảo hiểm xã hội chậm được khắc phục.

- Quỹ hưu trí và tử tuất có nguy cơ mất cân đối trong dài hạn.

- Chính sách bảo hiểm thất nghiệp chưa thực sự gắn với thị trường lao động, mới tập trung nhiều cho khu vực chính thức, chưa có chính sách phù hợp cho khu vực phi chính thức (nơi người lao động dễ bị tổn thương), còn nặng về giải quyết trợ cấp thất nghiệp, chưa chú ý thoả đáng đến các giải pháp phòng ngừa theo thông lệ quốc tế.

- Cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và tổ chức bộ máy thực hiện bảo hiểm thất nghiệp còn nhiều điểm bất cập. Các chế độ bảo hiểm xã hội chưa thể hiện đầy đủ các nguyên tắc đóng - hưởng; công bằng, bình đẳng; chia sẻ và bền vững.

\* Nguyên nhân của hạn chế:

- Một số cấp uỷ, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo thiếu quyết liệt.

- Năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước hiệu quả thấp; tính tuân thủ pháp luật chưa cao.

- Nhận thức của một bộ phận người lao động, người sử dụng lao động về vai trò, mục đích, ý nghĩa của bảo hiểm xã hội chưa đầy đủ.

- Hiệu lực, hiệu quả thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội còn bất cập.

- Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội chưa thật sự tạo được sự tin cậy để thu hút người lao động tham gia bảo hiểm xã hội.

1.2. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp

- Mục tiêu tổng quát: Cải cách chính sách bảo hiểm xã hội để bảo hiểm xã hội thực sự là một trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, từng bước mở rộng vững chắc diện bao phủ bảo hiểm xã hội, hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân. Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại và hội nhập quốc tế theo nguyên tắc đóng - hưởng, công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phát triển hệ thống thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, tin cậy và minh bạch.

- Mục tiêu cụ thể:

Giai đoạn đến năm 2021: Phấn đấu đạt khoảng 35% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 1% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 28% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; có khoảng 45% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; tỉ lệ giao dịch điện tử đạt 100%; thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; giảm số giờ giao dịch giữa cơ quan bảo hiểm xã hội với doanh nghiệp đạt mức ASEAN 4; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 80%.

Giai đoạn đến năm 2025:Phấn đấu đạt khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 2,5% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 35% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; có khoảng 55% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 85%.

Giai đoạn đến năm 2030: Phấn đấu đạt khoảng 60% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 5% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; khoảng 60% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 90%.

**Liên hệ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và trách nhiệm của cá nhân.**

Hiện nay chính sách bảo hiểm xã hội tại huyện Phong Điền Tỉnh Thừa Thiên Huế đang thực hiện khá hiệu quả theo đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước. Phản ánh thực chất các chế độ chính sách cho cán bộ hưu trí, cán bộ CCVCLĐ đang công tác. Các chế độ bảo hiểm như thất nghiệp, hưu trí, ốm đau…đều thực hiện thanh toán đầu đủ, đúng quy trình.

Qua tiếp thu nghị quyết, bản thân là một đảng viên giáo viên phải nêu cao tinh thần trách nhiệm ý thức tự giác, tinh thần đoàn kết tham gia đóng góp ý kiến xây dựng cho hệ thống chính sách bảo hiểm xã hội phát triển. Kiểm tra theo dõi thường xuyên các chế độ bảo hiểm của mình, của đồng nghiệp và góp ý cho cán bộ kế toán phụ trách theo dõi trích nộp bảo hiểm hàng tháng, năm, tránh thiếu sót, … giúp cho đơn vị luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm bảo vệ quyền lợi cho CBVCLĐ trong quá trình lao động, thời gian về hưu và các chế độ bảo hiểm khác./.

**Đề xuất, kiến nghị các biện pháp thực hiện ở địa phương, đơn vị và trách nhiệm cụ thể của cá nhân:**

- Đề nghị Bảo hiểm xã hội tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp kiểm tra chặt chẽ thường xuyên để cặp nhật các chế độ chính sách cho CBVCLĐ đúng, chính xác, kịp thời. Thông báo kịp thời những thay đổi về chính sách bảo hiểm cho CBCCVCLĐ để kịp thời điều chỉnh.

- Đề nghị cán bộ phụ trách trích nộp bảo hiểm xã hội hàng tháng, năm của đơn vị kiểm tra, rà soát chính xác các chế độ bảo hiểm của CBVC trong đơn vị tránh sai lệnh.

**II.**Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học năm học 2018-2019 đối với giáo dục trung học:

**A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

2. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chủ yếu và các nhóm giải pháp cơ bản của ngành bằng những hoạt động thiết thực, hiệu quả, phù hợp điều kiện từng địa phương, gắn với việc tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả công tác, đổi mới hoạt động giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong mỗi cơ sở giáo dục.

3. Tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục theo hướng giao quyền tự chủ cho các nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu và cá nhân thực hiện nhiệm vụ; thực hiện tốt chức năng giám sát của xã hội và kiểm tra của cấp trên.

4. Thực hiện tốt các phương pháp, hình thứcdạy học và kiểm tra, đánh giá tích cực; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học.

5. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới; nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên "nghiên cứu bài học"; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, của tổ chức Đoàn, Hội, Đội, gia đình và cộng đồng trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh.

6. Triển khai Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

7. Thực hiện tốt Kế hoạch 43/KH-UBND ngày 22/02/2018 của Ủy ban nhân dân huyện về việc Tiếp tục xây dựng Trường THCS Nguyễn Duy thành trường chuẩn, trọng điểm của huyện giai đoạn 2017-2020”

8. Cùng với việc từng bước điều chỉnh quy hoạch mạng lưới, CBQL các trường tăng cường chỉ đạo rà soát tăng số lượng học sinh trên lớp theo lộ trình phù hợp để tiệm cận với định mức quy định  nhằm có điều kiện đầu tư cơ sở vật chất tốt hơn và tăng số phòng học để học sinh được học 2 buổi/ngày.

9. Thực hiện đúng tiến độ xây dựng trường chuẩn quốc gia theo kế hoạch thời gian đã được UBND huyện phê duyệt; chăm lo xây dựng thư viện đạt chuẩn, thư viện tiên tiến; Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng theo lộ trình đề ra đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu tự đánh giá và đánh giá ngoài; triển khai tốt kế hoạch cải tiến chất lượng sau khi đánh giá.

**B. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN**

1. Xếp loại học sinh: Hạnh kiểm tốt, khá trên 90%; Học lực giỏi trên 24%.

2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS 99% trở lên. Học sinh giỏi cấp tỉnh tăng 5 % và phấn đấu có học sinh đạt giải cao; có học sinh được chọn vào đội tuyển thi quốc gia.

3. Số học sinh đỗ vào Trường THPT chuyên Quốc Học: 5-10 học sinh.

4. Tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1,0%.

5**.** 100% xã, thị trấn và huyện được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 trong đó có 7 xã đạt mức độ 3. Huyện đạt chuẩn PC THCS mức độ II.

6. Trường đạt chuẩn quốc gia tăng 2-3 trường (THCS Phong Mỹ, THCS Phong An và THCS Nguyễn Tri Phương) và có 100% các trường được công nhận lại lần 2 sau 5 năm.

7. Tỷ lệ trường có thư viện đạt chuẩn 100% ( 15/15 trường) và tăng 02 thư viện tiên tiến.

8. Nâng tỉ lệ trường được đánh giá ngoài và được công nhận đạt chuẩn chất lượng theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục đạt  tỉ lệ 100% tăng 03 trường (THCS Phong Hải, THCS Phong Xuân và THCS Lê Văn Miến). Và 100% các trường được đánh giá lại sau 5 năm (THCS Phong Sơn, THCS Điền Hải, THCS Điền Hòa).

9. 100% học sinh THCS lớp 8 tham gia học nghề phổ thông, tỷ lệ duy trì trên 98%.

10. Tỉ lệ học sinh học 2 buổi / ngày đạt trên 15%.

**C. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**I. Thực hiện kế hoạch giáo dục**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018 (có hướng dẫn bổ sung tại Công văn 5131/GDĐT-GDTrH ngày 01/11/2017), trong đó tập trung vào các nội dung:

1.1. Tiếp tục rà soát nội dung sách giáo khoa, tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục; bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu.

1.2. Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo hướng sắp xếp lại các tiết học trong sách giáo khoa thành một số bài học theo chủ đề, nhằm tiết kiệm thời gian và tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kĩ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Kế hoạch giáo dục các môn học, hoạt động giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn phải được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt, báo cáo phòng GDĐT trước khi thực hiện và là căn cứ để kiểm tra, giám sát, nhận xét, góp ý trong quá trình thực hiện.

1.3. Quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn được thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.

2. Triển khai việc đổi mới phương pháp dạy học theo mô hình trường học mới áp dụng cho các trường trung học (Phòng GD&ĐT sẽ tổ chức tập huấn sau khi tiếp thu tập huấn ở Sở GD&ĐT).

3. Các trường trung học có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất  tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày dạy không quá 8 tiết, mỗi tuần học không quá 6 ngày. Nội dung dạy học và hoạt động giáo dục tăng cường cần tập trung vào việc phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi phù hợp với năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng nhằm phát triển năng lực học sinh; tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học; giáo dục kĩ năng sống, giá trị sống cho học sinh. Thời gian dạy học 2 buổi/ngày được tổ chức vào các ngày trong tuần (từ thứ 2 đến thứ 7) để tăng cường thời lượng cho các hoạt động phụ đạo học sinh yếu; bồi dưỡng học sinh giỏi; hoạt động giáo dục trải nghiệm, nghiên cứu khoa học phù hợp với đối tượng học sinh.

**4. Tổ chức dạy học ngoại ngữ**

4.1 Đối với môn tiếng Anh

- Những trường trung học cơ sở tham gia dạy học chương trình tiếng Anh theo Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025” (sau đây gọi là chương trình mới) tiếp tục nâng cao năng lực giáo viên và điều kiện cơ sở vật chất để tăng số học sinh và số lớp thực hiện chương trình mới; triển khai mở rộng dạy chương trình mới đối với các trường có đủ điều kiện theo Công văn số 2653/BGD ĐT-GDTrH ngày 23/5/2014 của Bộ GDĐT; tăng cường huy động các điều kiện về giáo viên và cơ sở vật chất để có thể thu nhận hết số học sinh đã hoàn thành chương trình mới lớp 5 vào học tiếp chương trình mới ở lớp 6.

- Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7 năm 2016 của Bộ GDĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015  - 2016 của Bộ GDĐT. Lập kế hoạch và bố trí kinh phí tổ chức đánh giá năng lực đầu ra bậc 2 đối với học sinh lớp 9 và Bậc 3 đối với học sinh lớp 12 theo chương trình mới.

- Đối với các trường, lớp chưa đủ điều kiện thực hiện chương trình mới: Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn năm học 2010 - 2011 về dạy học ngoại ngữ trong trường trung học cơ sở và trung học phổ thông; tích cực chuẩn bị điều kiện để có thể sớm chuyển sang dạy theo chương trình mới.

- Khuyến khích triển khai thí điểm dạy ngoại ngữ tích hợp trong các môn học khác và dạy các môn học khác (như Toán và các môn khoa học) bằng ngoại ngữ tại các trường trường trung học cơ sở có đủ điều kiện. Tích cực triển khai xây dựng trường học điển hình về dạy và học ngoại ngữ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

4.2 Đối với môn tiếng Pháp

- Chương trình tiếng Pháp ngoại ngữ 2: Triển khai thực hiện Quyết định số 4113/QĐ-BGDĐT ngày 16/6/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Kế hoạch giáo dục áp dụng cho Chương trình song ngữ tiếng Pháp vàTiếng Pháp ngoại ngữ 2. Ở những nơi có nhu cầu, đủ điều kiện và cha mẹ học sinh, học sinh tự nguyện tham gia, sở GDĐT đăng ký với Bộ GDĐT để triển khai dạy học chương trình tiếng Pháp ngoại ngữ 2 do Đề án Ngoại ngữ Quốc gia và tổ chức Pháp ngữ hỗ trợ biên soạn.

- Tích cực triển khai công tác nghiên cứu khoa học bằng tiếng Pháp, tăng cường hình thức học tiếng Pháp gắn với thực tiễn thông qua việc khuyến khích học sinh trung học học tiếng Pháp (ngoại ngữ 1, ngoại ngữ 2, chuyên ngữ và song ngữ) đăng ký dự thi chương trình Olympiade de Physique do Cộng hòa Pháp tổ chức theo công văn hướng dẫn riêng.

5. Triển khai Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: (1) Nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông; (2) Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông; (3) Phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp trong các trường trung học; (4) Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học gắn với giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông; (5) Bổ sung, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông; (6) Huy động nguồn lực xã hội trong và ngoài nước tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông; (7) Tăng cường quản lý đối với giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông

6. Tăng cường thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông,giáo dục quốc phòng an ninh… theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

7. Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông.

8. Các trường tổ chức tốt hoạt động "Tuần sinh hoạt tập thể" đầu năm học mới theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, quan tâm đối với các lớp đầu cấp nhằm giúp học sinh làm quen với điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường. Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Ngày khai giảng, Lễ tri ân, Lễ chào cờ Tổ quốc; hướng dẫn học sinh hát Quốc ca đúng nhạc và lời để hát tại các buổi Lễ chào cờ đầu tuần theo đúng nghi thức, thể hiện nhiệt huyết, lòng tự hào dân tộc của tuổi trẻ Việt Nam.

Hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định. Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục nói trên vận dụng vào tập luyện thường xuyên trong suốt năm học.

9. Việc tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kĩ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

10. Chỉ đạo các trường phát động tuần lễ "Hưởng ứng học tập suốt đời" và tổ chức ngày đọc sách hiệu quả; triển khai chương trình “mắt sáng học hay” theo tài liệu của Bộ GDĐT.

11. Triển khai các hoạt động trong trường học

- Triển khai hoạt động NCKH ở trường THCS và tham gia cuộc thi KHKT cấp tỉnh, cấp quốc gia dành cho học sinh trung học năm học 2017-2018.

- Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi ở các trường THCS theo hướng tất cả các trường phải lập kế hoạch bồi dưỡng từ đầu năm học và phải có đủ số lượng học sinh tham gia dự thi cấp huyện theo quy định.

- Tổ chức và triển khai tốt các hoạt động trải nghiệm ở trường THCS; sử dụng có hiệu quả trường học kết nối trong tổ chức sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng giáo viên...

- Tiếp tục tổ chức tốt, thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn nghệ, trò chơi dân gian và các hội thi năng khiếu văn nghệ, thể dục - thể thao; hội thi tin học, hùng biện ngoại ngữ...; khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi Giải toán trên Internet, Olympic Tiếng Anh trên Internet, cuộc thi OTE “Tài năng Tiếng Anh”; tổ chức các hoạt động giao lưu như Ngày hội STEM, OPEN DAY… theo hướng phát huy sự chủ động và sáng tạo của các đơn vị.

- Công tác Đoàn, Đội trong trường học:

Chú trọng công tác giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật, rèn luyện kỹ năng, tác phong tư cách và nâng cao lập trường tư tưởng chính trị, ý thức tự học, tự rèn luyện cho đoàn viên, đội viên. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động, khuyến khích thành lập và sinh hoạt câu lạc bộ đội, nhóm; tổ chức sinh hoạt chuyên đề, diễn đàn.

- Công tác giáo dục quốc phòng: Triển khai tập huấn Chương trình Giáo dục Quốc phòng và An ninh theo kế hoạch của Sở GD&&DT cho các trường THCS trên địa bàn huyện.

- Phong trào Hội khỏe Phù Đổng: Tiếp tục tổ chức và phát triển phong trào Hội khỏe Phù Đổng theo định kỳ.

**II. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá**

1**. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học**

1.1. Xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học;

1.2. Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

1.3. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

1.4. Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; thí nghiệm - thực hành; ngày hội công nghệ thông tin; ngày hội sử dụng ngoại ngữ;… trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo của các địa phương, đơn vị; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kĩ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới. Không giao chỉ tiêu, không lấy thành tích của các hoạt động giao lưu nói trên làm tiêu chí để xét thi đua đối với các đơn vị có học sinh tham gia.

2**. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá**

- Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video…) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra cuối học kì, cuối năm học theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết (nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kĩ năng đã học); Thông hiểu (diễn đạt đúng kiến thức hoặc mô tả đúng kĩ năng đã học bằng ngôn ngữ theo cách của riêng mình, phân tích, giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kĩ năng đã biết để giải quyết các tình huống, vấn đề trong học tập); Vận dụng (kết nối và sắp xếp lại các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết thành công tình huống, vấn đề tương tự tình huống, vấn đề đã học); Vận dụng cao (vận dụng được các kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống, vấn đề mới, không giống với những tình huống, vấn đề đã được hướng dẫn; đưa ra những phản hồi hợp lý trước một tình huống, vấn đề mới trong học tập hoặc trong cuộc sống). Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

- Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường; xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên trang mạng "Trường học kết nối" (tại địa chỉ [http://truonghocketnoi.edu.vn](http://truonghocketnoi.edu.vn/)) của sở GDĐT, phòng GDĐT và các nhà trường. Chỉ đạo cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

**III. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý**

**1. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý**

- Sở và Phòng sẽ tổ chức tập huấn về các nội dung: Tập huấn cho lãnh đạo các trường và giáo viên cốt cán, trong đó chú trọng việc tập huấn về chương trình giáo dục phổ thông mới; về đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; về xây dựng nội dung giáo dục địa phương;…;

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo các hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tăng cường các hình thức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy học và quản lý qua trang mạng "Trường học kết nối". Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng tổ chức bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Tiếp tục rà soát đánh giá năng lực giáo viên ngoại ngữ (môn tiếng Anh), tổ chức bồi dưỡng theo chuẩn qui định của Bộ GDĐT đáp ứng việc triển khai Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020" tại địa phương, cơ sở giáo dục. Những giáo viên chưa đạt chuẩn năng lực tiếng Anh hoặc chưa được bồi dưỡng về phương pháp dạy tiếng Anh thì được bố trí đi học để đạt chuẩn/yêu cầu trước khi phân công dạy học. Việc bồi dưỡng giáo viên phải gắn với việc bố trí, sử dụng có hiệu quả.

- Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong các cơ sở giáo dục trung học dựa trên nghiên cứu bài học. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học trong các cơ sở giáo dục trung học. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" (không gian quản lý của sở GDĐT đã được cấp đầy đủ các chức năng tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn) để tổ chức, chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường, phòng/sở GDĐT (trực tiếp và qua mạng) theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.

**2. Tăng cường quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục**

- Các trường THCS cần chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học, nhất là các môn Tin học, Ngoại ngữ, Giáo dục công dân, Mĩ thuật, Âm nhạc, Công nghệ, Thể dục,  cán bộ tư vấn trường học, nhân viên phụ trách thư viện, thiết bị dạy học.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

**IV. Rà soát, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia**

**1. Phát triển mạng lưới trường lớp**

- Tích cực tham mưu với UBND huyện rà soát quy hoạch lại mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

**2. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

2.1. Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng phòng học bộ môn, thư viện, nhà đa năng, vườn trường, nhất là đối với các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú. Tăng cường thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo qui định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường; tổ chức cho cán bộ, giáo viên và học sinh tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương…

2.2. Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học, có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Tiếp tục triển khai Đề án “Phát triển thiết bị dạy học tự làm giáo dục mầm non và phổ thông giai đoạn 2010-2015” theo Quyết định số 4045/QĐ-BGDĐT ngày 16/9/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thiết bị dạy học; chỉ đạo các trường yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

2.3 Sắp xếp, bố trí hợp lý cơ sở vật chất hiện có để mở rộng qui mô việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; tiếp tục việc dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường: THCS Nguyễn Duy, THCS Điền Hải, THCS Phong Hải, THCS Điền Lộc và triển khai dạy học 2 buổi/ngày tại các trường có điều kiện.

**3. Tiếp tục đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

3.1 Tích cực thực hiện kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2018 - 2020 UBND huyện xây dựng. Các trường cần tiến hành rà soát, đánh giá và tập trung các nguồn lực, đẩy mạnh việc xây dựng trường trung học đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình đã được phê duyệt. Chỉ đạo xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia các đơn vị: THCS Phong Mỹ ( 2018), THCS Phong An (2019), THCS Nguyễn Tri Phương (2019).

3.2 Đối với các trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia sau 05 năm, cần tiến hành kiểm tra, rà soát đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định để lập thủ tục đề nghị các cấp có thẩm quyền kiểm tra công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia (quy trình như đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT).

**4. Xây dựng thư viện đạt chuẩn, thư viện tiên tiến, thư viện xuất sắc:**

Đối với các trường đã đạt chuẩn phải thường xuyên tự kiểm tra theo Quyết định 01/2003/QĐ-BGD&ĐT, ngày 02/01/2003 để tiếp tục đăng ký kiểm tra công nhận Thư viện tiên tiến và Thư viện xuất sắc (theo các tiêu chuẩn). Đối với các trường thư viện chưa đạt chuẩn cần có kế hoạch kiểm tra theo các chuẩn và báo cáo về Phòng trước ngày 20/10/2018. Các thư viện đã đạt chuẩn cần ra soát lại các tiêu chuẩn, tiếp tục xây dựng để giữ chuẩn. Trong năm học 2018 - 2019, Phòng sẽ tập trung chỉ đạo thư viện các trường sau:

  - Thư viện đạt chuẩn: THCS Lê Văn Miến (đã hoàn thành hồ sơ trình Sở GD&ĐT)

             - Thư viện tiên tiến: THCS Điền Lộc, THCS Điền Hải,

  - Thư viện xuất sắc: THCS Phú Thạnh.

**V. Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục**

1. Tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị, Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dụctrung học cơ sở và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình và thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn.

2. Quan tâm việc củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục các cấp, đội ngũ cán bộ giáo viên chuyên trách phổ cập giáo dục; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ phổ cập giáo dục; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình phổ cập giáo dục. Sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục-xóa mù chữ và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

3. Các đơn vị có các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục; có các giải pháp tích cực huy động các đối tượng diện PCGD THCS ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGD THCS.

4**.** Tích cực tham mưu với chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực nâng cao chất lượng giáo dục; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGD THCS, đặc biệt là tỉ lệ thanh niên và thiếu niên trong độ tuổi 15 - 18 tuổi tốt nghiệp THCS. Phấn đấu 100% xã, thị trấn và huyện được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, trong đó có ít nhất 6-8 đơn vị được công nhận đạt mức độ 3.

5. Phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên huyện để tiếp tục duy trì các lớp phổ cập THCS ở các xã, nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng. Phối hợp với các Trung tâm học tập cộng đồng triển khai các nhiệm vụ đổi mới giáo dục phổ thông cho cộng đồng dân cư.

Thời gian kiểm tra công tác PCGD THCS:

 - Thời gian các trường tự kiểm tra tháng 9/2018;

 - Thời gian huyện kiểm tra: cuối tháng 10 /2018.

 - Hoàn thành hồ sơ nộp về Sở tháng 12/2018.

**VI. Tổ chức các cuộc thi**

            1. Thi học sinh giỏi

            - Thi học sinh giỏi các môn lớp 8,9: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, tiếng Anh, Toán, Vật lý, Sinh học, Tin học và Hóa học (Riêng bộ môn tiếng Pháp, các trường có dạy học chọn học sinh để bồi dưỡng và cử tham dự thi tỉnh).

- Thi học sinh giỏi lớp 6,7 gồm các môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh.

- Thi Máy tính cầm tay lớp 7,8 (tổ chức chung với kỳ thì HSG lớp 9).

2. Thi khoa học kỹ thuật và sáng tạo thanh thiếu nhi

3. Thi nghề phổ thông

4. Thi hùng biện Tiếng Anh

5. Giải Điền kinh truyền thống cấp huyện.

6. Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường

7. Thi Nhân viên Thư viện, Nhân viên Thiết bị giỏi.

(Lịch các cuộc thi theo quy trình năm học.)

**VII.  Công tác kiểm tra của Phòng GD&ĐT**

Ngoài việc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học, chuyên đề, Phòng sẽ tăng cường công tác kiểm tra đột xuất để tư vấn, thức đẩy giúp các trường nâng cao chất lượng giáo dục. Việc kiểm tra đột xuất sẽ tập trung chủ yếu vào nội dung dự giờ, thăm lớp để đánh giá nề nếp và chất lượng dạy và học. Tùy theo tình hình thực tiễn và nội dung công việc, các nội dung kiểm tra có thể được lồng ghép để đảm bảo thời gian, số lượng và chất lượng.

 1. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học 06 đơn vị: THCS Phong Hải, THCS Nguyễn Duy, THCS Phong An, THCS Nguyễn Tri Phương, THCS Phú Thạnh, THCS Điền Hòa.

( Trong 06 đơn vị trên, nếu Thanh tra Sở tiến hành thanh tra chuyên ngành thì Phòng không kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học)

2. Kiểm tra chuyên đề, đột xuất

- Kiểm tra việc dạy học và kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực học sinh; kiểm tra việc đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Kiểm tra việc xây dựng chương trình, kế hoạch dạy học; kiểm tra việc tổ chức dạy học theo hướng trải nghiệm sáng tạo.

- Kiểm tra việc thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng và kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

- Kiểm tra việc thực hiện đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Kiểm tra công tác bảo quản, sử dụng các thiết bị và đồ dùng dạy học.

            - Kiểm tra kỹ thuật thư viện chuẩn, thư viện tiên tiên, thư viện xuất sắc và các trường đạt chuẩn quốc gia.

- Kiểm tra công tác tuyển sinh và các loại hồ sơ quy chế.

       3. Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng kiểm tra

3.1 Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng bộ môn, cụm chuyên môn, tổ chuyên môn.

3.2 Tạo điều kiện để giáo viên trong Hội đồng bộ môn tham gia trực tiếp các lớp tập huấn chuyên môn do Sở và Phòng tổ chức để làm nòng cốt chuyên môn cho các trường và cụm.

3.3 Đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng chuyên môn thông qua việc chỉ đạo có hiệu quả các hoạt động của các cụm chuyên môn, tổ chuyên môn.

3.4 Tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục tham gia các đoàn kiểm tra để học tập trao đổi kinh nghiệm.

**VIII. Đổi mới công tác quản lý giáo dục trung học**

1. Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục; củng cố kỷ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá và thi. Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương trong các cơ sở giáo dục trung học. Khắc phục ngay tình trạng thực hiện sai chức năng, nhiệm vụ của từng cấp, từng cơ quan đơn vị và từng chức danh quản lý.

2. Tiếp tục chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo yêu cầu tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 07/01/2014 và các văn bản chỉ đạo khác của Bộ GDĐT. Thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong giáo dục phổ thông theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT. Kiểm tra, rà soát và quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm; việc thực hiện các khoản thu chi  tại các cơ sở giáo dục.

**IX. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý**

1. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao...

2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn,quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng; phấn đấu hết năm học 2018-2019 có 100% số trung học cơ sở và trung học phổ thông sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử. Hiện nay, các khung dữ liệu đã có ở cổng quản lý thông tin giáo dục đào tạo, Sở sẽ hướng dẫn chi tiết khi có quy chuẩn của Bộ.

3. Xây dựng kế hoạch và đôn đốc các cơ sở giáo dục nhập số liệu vào hệ thống EMIS theo đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên… toàn ngành và trong báo cáo các cấp; tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng hình thức trực tuyến.

**X.  Công tác thi đua, khen thưởng**

Căn cứ vào điều kiện thực tiễn**,**các trường phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Trong công tác thi đua, phải đảm bảo dân chủ, khách quan, trung thực, chính xác, phản ánh đúng thực chất các hoạt động giáo dục của đơn vị. **Chú trọng nâng cao chất lượng việc đăng ký, thực hiện, xem xét, đánh giá, nhân rộng các sáng kiến kinh nghiệm, các giải pháp công tác của cán bộ, giáo viên, nhân viên**

  Trên cơ sở thực hiện nghiêm túc Quy chế thi đua khen thưởng ban hành theo Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND, ngày 13/02/2018 của UBND tỉnh, Phòng sẽ kết hợp đánh giá các nội dung và hoạt động giáo dục sau:

**1**. Kết quả việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông và kế hoạch dạy học; đặc biệt là kết quả thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học; kết quả nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, giảm số lượng học sinh lưu ban, bỏ học, tăng cường giúp đỡ học sinh học lực yếu, kém. Tham gia các hoạt động giáo dục do cụm chuyên môn, Phòng và Sở GD&ĐT tổ chức theo quy định. Thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục, tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tuân thủ quy chế chuyên môn, thi cử, quản lý hồ sơ, sổ sách.

**2.** Kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, thư viện đạt chuẩn, thư viện tiên tiến, kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng phòng học bộ môn; kết quả tổ chức thực hiện phong trào và các cuộc vận động có liên quan do các cấp các ngành phát động.

**3**. Kết quả xây dựng nguồn học liệu mở phục vụ dạy học, kiểm tra, đánh giá trên website của trường, của Phòng GD&ĐT và kết quả đóng góp nguồn dữ liệu xây dựng nguồn học liệu mở trên website của Sở GD&ĐT.

**4.** Thực hiện tiến độ và bảo đảm chất lượng PCGD THCS. Công tác huy động tỷ lệ học sinh học nghề phổ thông và công tác hướng nghiệp. Thực hiện việc mua sắm, đầu tư, sử dụng hiệu quả trang thiết bị dạy học. Biện pháp và kết quả xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; xã hội hoá giáo dục.

**5**. Việc chấp hành quy định về chế độ thông tin, báo cáo.

**D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.**Trên cơ sở Hướng dẫn nhiệm vụ của Phòng, các trường THCS trực thuộc xây dựng nhiệm vụ năm học phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị mình, tránh sao chép máy móc. Trong đó, chú trọng lựa chọn các chỉ tiêu chủ yếu, đề ra một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm và đăng ký các danh hiệu thi đua.

**2.** Trong quá trình tổ chức thực hiện, căn cứ các văn bản chỉ đạo của UBND huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng sẽ có sự điều chỉnh các nội dung cho phù hợp với yêu cầu.

**3.**Trong khi triển khai thực hiện Hướng dẫn này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo Phòng để có sự chỉ đạo./.

               Điểm tự xếp:………………….

               Điểm tổ xếp:…………………